

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TRƯỜNG THCS YÊN PHÚ
GIAI ĐOẠN 2021 – 2026 TẦM NHÌN 2030

Thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8, Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo; Nghị quyết 12-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và nhà trường.

Trường THCS Yên Phú–Yên Mỹ xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục của Nhà trường giai đoạn 2021–2025, một số định hướng đến năm 2030.

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Khái quát chung về nhà trường.

Trường THCS Yên Phú đóng tại địa bàn thôn Từ Hồ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Trường được thành lập năm 1960, qua 60 xây dựng và phát triển nhà trường luôn được sự quan của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, của Phòng Giáo dục và Đào tạo Yên Mỹ, sự đồng hành của Hội cha mẹ học sinh, tinh thần đoàn kết vượt khó của tập thể cán bộ - giáo viên – nhân viên, trường THCS Yên Phú, nhà trường đã được UBND tỉnh Hưng Yên tặng cờ thi đua xuất sắc năm học 2015 – 2016; năm học 2019 – 2020, năm học 2020 – 2021. UBND tỉnh tặng Danh hiệu tập thể lao động Xuất sắc năm học 2017 – 2018; Bộ trưởng Bộ giáo dục tặng Bằng khen năm học 2016 – 2017. Trường được UBND tỉnh Hưng Yên công nhận đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2015. Đây là sự khẳng định về chất lượng, hiệu quả trong công tác giáo dục của nhà trường trong những năm vừa qua, đồng thời cũng là tiền đề quan trọng để nhà trường xây dựng chiến lược phát triển trong giai đoạn sau. Trường THCS Yên Phú xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2021 – 2026 và tầm nhìn đến năm 2030 như là sự tiếp nối của chiến lược phát triển nhà trường các giai đoạn trước đây.

Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2021 – 2026, một số định hướng đến năm 2030 nhằm xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết định của Ban

lãnh đạo cũng như toàn thể CB-GV-NV và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục trường THCS Yên Phú là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8, Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo; Nghị quyết 12-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 – 2026, định hướng đến năm 2030. Trường THCS Yên Phú quyết tâm xây dựng nhà trường thành một trong các trường chất lượng cao của huyện Yên Mỹ và tỉnh Hưng Yên, góp phần quan trọng xây dựng ngành giáo dục Yên Mỹ, của tỉnh Hưng Yên phát triển nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

II. Phân tích môi trường: Năm học 2020 – 2021.

1. Môi trường bên trong.

1.2. Đội ngũ Cán bộ - Giáo viên – Nhân viên

Năm học 2020 - 2021 nhà trường có tổng số CB-GV-NV có 31 đ/c, trong đó: CBQL: 02 đ/c; NV: 03 đ/c; GV: 26 đ/c. Có 25/26 GV trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019. Được chia thành 03 tổ: Tổ KHTN; tổ KHXXH; tổ Văn phòng. Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, có nghiệp vụ tay nghề vững vàng đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhân viên văn phòng có nghiệp vụ vững vàng, đáp ứng được việc đổi mới quản lý hành chính trong nhà trường. Cụ thể đội ngũ CB-GV-NV nhà trường như sau:

a. Giáo viên

STT	Môn	T.số	Thừa(+) Thiếu(-)	Nữ	Đảng viên	Giáo viên		Trình độ CM			Ghi chú
						Biên chế	HD Thỉnh giảng	Th.s	ĐH	CD	
1	Toán	3	-4	3	3	3	2		5		
2	Lý	1	-1	1	1	1	1		2		
3	Hóa	1	-1		1	1	1		2		
4	Sinh	2	-1	1	2	2			2		
5	Công nghệ	1	-1	1	1	1			1		
6	Văn	5	-2	4	3	5	2	1	7		
7	Sử	2	0	2	2	2			2		

8	Địa	1	1	1	1	1			1		
9	Anh	4	-1	3	3	4	1		5		
10	GDCD	0	-2			0			0		
11	Nhạc	1	0		1	1			1		
12	Họa	1	0	1	0	1			1		
13	TD	2	-1		0	2			2		
14	Tin	2	-1	2	1	2			2		
15	GV	0	-1	0	0	0			0		
	TPT Đội										
Cộng		26	16		19	26	7		33		

b. Cán bộ Quản lý – Nhân viên

STT	CBQL, NV	T.số	Thừa(+) Thiếu(-)	Nữ	Đảng viên	Trình độ CM			Ghi chú		
						Biên chế	HD	Th.s		ĐH	CD
1	HT	1	0		1	1			1		
2	PHT	1	0		1	1			1		
3	Văn thư	1	0	1	0	1	0			1	
4	Kế toán	1	0	1	0	1	0			1	
5	TB-TV	1	0	1	0	1	0			1	
6	BV	1	0				1				
Cộng		6	0	3	2	5	1		2	3	

2.1.2. Học sinh:

Khối	Số lớp	Học sinh			Số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
		T.số	Nữ	Dân tộc				
6	6	241	113		41hs/lớp	2hs		
7	5	241	132		48hs/lớp	1hs		
8	6	256	109		43hs/lớp	3hs		

9	5	201	96		40hs/lớp	1hs		
Cộng	22	939	450					

***Chất lượng giáo dục:**

***Khối 6:**

Khối	Số số	KQ rèn luyện				KQ học tập			
		Tốt	Khá	Đạt	Đ	Tốt	Khá	Đạt	Đ
6	241	16%	42%	40%	2%	18%	38%	36%	8%

***Khối 7,8,9 (Mô hình THM)**

Kết quả học tập	Tốt	140/698	20,1%
	Hoàn thành	491/698	70,4%
	Có nội dung chưa hoàn thành	67/698	8,9%
Năng lực	Tốt	184/698	26,4
	Đạt	448/698	64,1
	Cần cố gắng	66/698	9,5%
Phẩm chất	Tốt	559/698	80,1%
	Đạt	124/698	17,8%
	Cần cố gắng	15/698	2,1%

- Học sinh Xuất sắc khối 6 và HSG khối 7,8,9: 19%
- Học sinh tiên tiến (Khối 7,8,9): 35%
- Tỷ lệ lên lớp thẳng: 98-99,5%
- Tỷ lệ TNTHCS: 99 – 100%
- Tỷ lệ đỗ vào lớp 10 công lập: 58-63%
- Tỷ lệ HS sau khi TNTHCS đi học các trường DL, TTGD TX, Nghề...: 25-30%
- Số lớp tiên tiến: 18/22 lớp.
- HSG cấp huyện: 45HS, đồng đội từ 1 đến 3 (Kể cả giải I.O.E-nếu huyện tổ chức)
- HSG cấp tỉnh: 02 học sinh

*** Thi đua:**

a. Tập thể:

“Tập thể hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ” được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua Xuất sắc

b. CB-GV-NV

- Có 01 đ/c được UBND tỉnh tặng Bằng khen.
- Có 03 đ/c được UBND huyện tặng Giấy khen.
- Có 02 đ/c được SGD&ĐT Hưng Yên tặng Giấy khen.
- Có 03 CSTĐ cấp cơ sở, 24 LĐTT

c. Cơ sở vật chất

Trường có diện tích 11.752 m², khuôn viên đảm bảo vệ sinh, an toàn, thân thiện phục vụ cho hoạt động dạy học, cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp; luôn chú trọng cải thiện môi trường giáo dục theo hướng văn minh thân thiện, phù hợp với xu thế xã hội và tình hình địa phương. Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đảm bảo đầy đủ mọi điều kiện cho các kỳ kiểm tra chất lượng học tập và các hội thi trong nhà trường đạt hiệu quả; các phòng phục vụ học tập đầy đủ. Phòng học trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt và đủ cho việc tổ chức học 01 ca/ngày. Cơ sở vật chất nhà trường cụ thể như sau:

- + Phòng học thông thường: 21 phòng (45 m²/phòng)
- + Phòng học bộ môn: 06. Trong đó:
 - * Phòng Lý – Công nghệ: 01 phòng 87 m²
 - * Phòng Hóa – Sinh: 01 phòng 87 m²
 - * Phòng tin học: 02 phòng (87 m²/ phòng)
- + Phòng dạy tiếng Anh: 02 phòng (45 m²/ phòng)
- + Phòng Thư viện: 01 phòng: 45 m²
- + Phòng thiết bị: 01 phòng 27,5 m²
- + Phòng y tế: 01 phòng 22 m²
- + Phòng họp – truyền thông: 01 phòng 27,5 m²
- + Phòng hiệu trưởng: 01 phòng 14,5 m²
- + Phòng phó hiệu trưởng: 01 phòng 14,5 m²
- + Phòng văn thư – kế toán: 01 phòng 24 m²
- + Phòng TPT Đội: 01 phòng 27,5 m²

Trang thiết bị dạy học: Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và làm việc thường xuyên được kiểm tra rà soát định kỳ, nhà trường quan tâm đầu tư sửa chữa trang thiết bị dạy học (*Thực hiện vào tháng 8 hằng năm*)

+ Thực hiện xây dựng kế hoạch mua sắm, tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất theo nhu cầu thực tế (*Thực hiện vào tháng 8 hằng năm*)

+ Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ vào tháng 01 hàng năm. Kế hoạch tài chính nhằm quản lý đúng nguyên tắc các nguồn tài chính trong đơn vị trong việc mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất (tháng 9 hàng năm: kế toán thực hiện xin ý kiến Hội đồng nhà trường và cấp có thẩm quyền điều chỉnh bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ - nếu cần).

+ Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động giáo dục.

2.1.3. Điểm mạnh.

a. Công tác quản lý và điều hành của Ban giám hiệu

Ban giám hiệu là một tập thể đoàn kết, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Trong công tác điều hành luôn chủ động, có kế hoạch cụ thể, mạnh dạn trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

Công tác triển khai kiểm tra đánh giá sát với thực tế và thường xuyên đổi mới. Khi thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời. Ban giám hiệu luôn nhận được sự tin tưởng của đội ngũ GV-NV-HS và PHHS trong nhà trường.

b. Đội ngũ giáo viên – nhân viên.

Trình độ chuyên môn giáo viên: 100% đạt chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019, trong đó có 3,8 % trên chuẩn.

Là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhà trường có nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh (Có 06 GVG cấp tỉnh, 20 GVG cấp huyện), nhiều GV chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. CB-GV-NV có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học, trường đã có trang Website riêng, các thông tin của trường luôn được cập nhật trên trang Website riêng của trường.

Chấp hành tốt nội quy, quy chế chuyên môn, năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh.

2.2. Môi trường bên ngoài.

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, UBND xã Yên Phú, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Yên Mỹ trong việc phát triển giáo dục tại đơn vị, sự tin nhiệm của cha mẹ học sinh trong phối hợp phát triển các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Nhu cầu đổi mới giáo dục ngày càng cao đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên phải học tập, tiếp cận nội dung chương trình mới và phương pháp giảng dạy, làm việc hướng tới việc phát triển năng lực học sinh phù hợp với kiến thức và đời sống thực tiễn xã hội.

- Đời sống kinh tế ở địa phương ngày một phát triển nên ý thức trách nhiệm của nhân dân đối với việc học tập của học sinh ngày càng được chú trọng.

1. Cơ hội

- Nhà trường nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cơ quan quản lý giáo dục các cấp, sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, Chính quyền địa phương, sự hỗ trợ của các ban ngành đoàn thể, đặc biệt sự quan tâm phối kết hợp của các bậc cha mẹ học sinh.

- Đời sống và thu nhập của nhân dân địa phương ngày càng được cải thiện; ý thức của người dân đối với sự nghiệp giáo dục ngày càng cao, đại đa số các gia đình đều quan tâm đầu tư cho con em học tập.

- Nhà trường luôn quan tâm việc nâng cao trình độ cho giáo viên, nhân viên. Những năm qua nhà trường đã tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học đại học, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn đạt 96,2%, trên chuẩn là 3,8%, nhân viên văn phòng trên chuẩn đạt 100%. Đây là nguồn nhân lực quan trọng để tham gia đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Thách thức

- Việc đổi mới phương pháp dạy học đồng bộ với kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh; nhu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục đáp ứng sự phát triển của xã hội và cha mẹ học sinh trong thời kỳ mới trong khi cơ sở vật chất nhà trường chưa đáp ứng nhu cầu theo chương trình sách giáo khoa mới.

- Chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới trong công tác quản lý, giảng

dạy và làm việc. Việc ứng dụng thành thạo CNTT, khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giảng dạy, sự sáng tạo của đội ngũ cần phải đáp ứng nhu cầu đổi mới trong giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Quy mô phát triển kinh tế, dân số địa phương trong những năm tới thuộc vùng tuyến sinh của nhà trường sẽ là áp lực về số học sinh vào trường trong tương lai gần. Vì vậy cần có hướng tham mưu tốt với các cấp, các ngành để phát triển cơ sở vật chất phù hợp với quy mô phát triển.

III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong việc xây dựng chiến lược phát triển GD giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn 2030.

1. Mặt đạt được:

- Nhà trường đã xây dựng được một đội ngũ Cán bộ - Giáo viên – Nhân viên có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt.

- Giúp học sinh tạo dựng được động cơ, thái độ học tập tốt, chủ động và tự tin trong học tập, có kỉ cương và nề nếp, biết hợp tác và tôn trọng mọi người.

- Cán bộ quản lý - Giáo viên – Nhân viên tích cực xây dựng môi trường thân thiện, an toàn giúp học sinh an tâm học tập, rèn luyện.

- Tỷ lệ lên lớp thẳng đạt 96% trở lên, giảm được tỉ lệ học sinh bỏ học và lưu ban qua từng năm.

- Học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm đạt 98% - 100% .

+ Nguyên nhân khách quan

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo UBND Huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy và chính quyền địa phương trong công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo và công tác giáo dục của nhà trường.

- Xã hội phát triển đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Nguyên nhân chủ quan

- Nhà trường luôn quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về năng lực và phẩm chất.

- Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường nhiệt tình, tích cực trong công tác xây dựng động cơ, thái độ học tập và nề nếp, kỉ luật của học sinh. Tỉ lệ giáo viên GVG cấp huyện, tinh cao: Có 07 GVG cấp tỉnh, có 20 GVG cấp huyện.

- Tập thể nhà trường luôn có ý thức và trách nhiệm trong phong trào xây dựng môi trường thân thiện – học sinh tích cực và công tác giáo dục đạo đức, kỉ luật cho học sinh.

2. Mặt chưa đạt được

- Tỷ lệ giáo viên cốt cán ở các bộ môn còn chưa đồng đều, tỉ lệ còn thấp.

- Số học sinh giỏi cấp tỉnh trong các năm qua còn thấp chưa đúng với tiềm năng của một trường lớn trong huyện.

+ Nguyên nhân khách quan

- Một số học sinh thiếu sự quan tâm của gia đình do cha mẹ đi làm xa ở với ông bà nên không quản lý được việc học tập của các em; một số do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ngoài việc học các em phải phụ đi làm kiếm thêm thu nhập giúp gia đình nên việc học có sa sút.

- Cơ sở vật chất còn hạn chế nên việc tổ chức các hoạt động giáo dục còn gặp nhiều khó khăn. Chưa tạo được nhiều hoạt động sân chơi cho học sinh theo hướng chơi mà học, học mà chơi.

+ Nguyên nhân chủ quan

- Một số ít học sinh ý thức học tập chưa cao, thiếu động lực và chưa có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập.

- Nhà trường chưa quan tâm đúng mức việc phát huy tính năng động của học sinh qua việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm; việc tổ chức hoạt động trải nghiệm chưa đa dạng nên chưa tạo được sự thu hút cho học sinh.

- Việc đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá ở một số giáo viên còn lúng túng, chưa áp dụng đánh giá năng lực học sinh qua nhiều hình thức kiểm tra, giáo viên còn quen với phương pháp đánh giá kết quả học tập của học sinh qua bài kiểm tra.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo

- Tiếp tục xây dựng kỷ cương, nề nếp, văn hóa nhà trường theo hướng “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*”.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Ưu tiên xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, CBQL có chất lượng cao, có bản lĩnh chính trị đạo đức vững vàng, đồng thời coi trọng xây dựng đội ngũ nhân viên về ý thức và năng lực chuyên môn phục vụ dạy học, giáo dục, quản lí nhà trường.

- Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở của chương trình giáo dục THCS và sách giáo khoa mới. Phát huy tính tích cực, chủ

động, sáng tạo của mỗi học sinh qua việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có của nhà trường; tham mưu xây dựng bổ sung phòng học, mở rộng diện tích phù hợp với quy mô phát triển của nhà trường theo hướng đồng bộ, hiện đại.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy – học và công tác quản lý.

- Tiếp tục củng cố và xây dựng các quan hệ giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc quản lý và giáo dục học sinh;

- Thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục, áp dụng các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia vào việc đánh giá hoạt động dạy học, giáo dục và quản lý nhà trường hàng năm để từ đó định hướng khắc phục tồn tại, yếu kém mà nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển năng lực cá nhân. Làm cho mọi học sinh đều thấy rằng: *“Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”*.

II. Tâm nhìn

Phấn đấu trở thành một trong những đơn vị giáo dục có chất lượng cao của huyện, xứng tầm với quy mô phát triển của nhà trường; phấn đấu đến năm 2022 trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Tạo môi trường tốt để giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên trong giảng dạy và học tập.

III. Giá trị cốt lõi

- + Có khát vọng vươn lên;
- + Sáng tạo, biết vượt khó trong học tập;
- + Có tính kiên trì và nhẫn nại;
- + Có lối sống lành mạnh, biết ứng xử tốt trong mọi tình huống;
- + Có định hướng nghề nghiệp rõ ràng;
- + Khoẻ mạnh cả về thể chất, tinh thần và trí tuệ.

IV. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”

C. MỤC TIÊU

I. Mục tiêu chung:

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CB – GV – NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong thời kỳ mới đáp ứng với việc đổi mới chương trình sách giáo khoa vào năm 2021.
- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh theo định hướng phát triển năng lực người học.
- Huy động nguồn lực để phát triển nhà trường. Tham mưu với các cấp hoàn thiện, bổ sung cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu giảng dạy, trang thiết bị dạy học.
- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của địa phương và đất nước.

II. Mục tiêu cụ thể

- *Mục tiêu ngắn hạn:* Phấn đấu đạt các chỉ tiêu đề ra trong năm học và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện từng bước khẳng định chất lượng giảng dạy, học tập của nhà trường trên địa bàn của huyện. Trường được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2 vào năm học 2022 - 2023. Tham mưu các cấp xây dựng bổ sung CSVC phục vụ cho việc giảng dạy phù hợp với việc đổi mới chương trình sách giáo khoa từ năm 2021. Tiếp tục duy trì đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

- *Mục tiêu trung hạn:* Duy trì bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn; đến năm 2027 đạt cấp độ 3 theo chuẩn về các tiêu chí GD và CSVC về kiểm định chất lượng giáo dục, được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia. Đạt tập thể lao động xuất sắc được nhận Bằng khen hoặc Cờ thi đua Xuất sắc của Thủ tướng Chính phủ vào năm 2025.

- *Mục tiêu dài hạn:* Đến năm 2030, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:
+ Chất lượng giáo dục được khẳng định trong top những trường có chất lượng cao của huyện.

+ Có quy mô ổn định và phát triển, duy trì đạt cấp độ 3 trong kiểm định chất lượng giáo dục, được tái công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia.

D. CÁC GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục. Tổ chức giảng dạy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình; xây dựng kế hoạch và các biện pháp chuyên môn gắn với yêu cầu thực hiện hiệu quả các cuộc vận động lớn của Đảng, của Nhà nước và của ngành.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng việc trải nghiệm sáng tạo nhằm phát triển năng lực học sinh, làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

- Tăng cường kiểm tra giải quyết kịp thời các khó khăn về chuyên môn. Đảm bảo mỗi giáo viên đều có nhận thức đầy đủ về mục tiêu và yêu cầu trọng tâm các bài dạy và chương trình môn học.

- Phổ cập giáo dục và hoàn thành phổ cập bậc trung học và định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Thực hiện tốt nền nếp kỷ cương, tăng cường môi trường sư phạm, giáo dục thái độ, hành vi ứng xử thân thiện trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh.

2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học với các hoạt động liên quan như xây dựng đội ngũ giáo viên, tăng cường CSVC, thiết bị dạy học. Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học thông qua bồi dưỡng giáo viên, xác định trọng tâm bài giảng, chuẩn kiến thức kỹ năng chương trình, dự giờ trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, tổ chức hội thảo cấp trường, và cấp huyện.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học. Học sinh phải hiểu bài, biết tổng hợp kiến thức và có thể biểu đạt chính kiến của bản thân khi làm bài. Thực hiện tốt việc chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo về chương trình, kiểm tra đánh giá.

- Tích cực đổi mới nội dung phương pháp giáo dục, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học, xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, giảng dạy có chất lượng theo đúng chương trình và sách giáo khoa theo quy định. Tổ chức tốt công tác kiểm tra, thực hiện tốt quy chế chuyên môn trong việc tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại, xét Tốt nghiệp THCS cho học sinh cuối cấp.

II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường

- Xây dựng quy chế làm việc, nội quy cơ quan, quy chế dân chủ, tổ chức bộ máy, quy chế chi tiêu nội bộ... Dựa trên đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các văn bản có liên quan.

- Mạnh dạn đầu tư cho các hoạt động giáo dục có nội dung mới, mang tính đột phá.

- Duy trì tốt các hoạt động nền nếp, kỷ cương mang tính truyền thống.

2. Nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản; có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhu cầu tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định. Quan tâm việc xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn và kết nạp đảng viên mới.

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng và nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học

- Duy tu, bảo dưỡng và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; bổ sung thường xuyên đồ dùng dạy học và trang thiết bị cần thiết phục vụ cho giảng dạy .

- Xây dựng cảnh quan nhà trường đảm bảo môi trường " *Xanh – sạch – đẹp* ".

- Tham mưu với các cấp các ngành đầu tư xây dựng bổ sung cơ sở vật chất phù hợp với quy mô phát triển của nhà trường theo từng giai đoạn.

IV. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng nguồn học liệu điện tử, thư viện điện tử... góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Xây dựng hệ thống quản lý và liên kết thông tin đồng bộ trong nhà trường, đảm bảo hiệu quả quản lý hành chính.

- Khai thác triệt để các phần mềm quản lý hồ sơ của CB-GV-NV, phần mềm quản lý Học sinh Vnedu, phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, phần mềm quản lý thư viện....

V. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong giáo dục

1. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục

- Xây dựng nhà trường luôn là một trong những trung tâm văn hóa của địa phương; tổ chức triển khai thực hiện tốt các Quy chế, Quy định của ngành, nhất là thực hiện Quy chế dân chủ trong đơn vị. Phối hợp với các đoàn thể chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo đúng quy định của pháp luật.

2. Huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc các hoạt động khuyến học khuyến tài và tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm phát triển hoạt động giáo dục nhà trường.

3. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong hoạt động giáo dục

- Xây dựng mối quan hệ gắn bó, chặt chẽ với Ban Đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh đã được ban hành.

- Xây dựng mối quan hệ hợp tác với các ban ngành đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân địa phương trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

- Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với thực tiễn của đơn vị.

- Tăng cường các hoạt động giao lưu trong hoạt động giáo dục với các đơn vị bạn và địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

- Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2021-2026 và tầm nhìn đến 2030.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra trong từng thời gian cụ thể.

- Tổ chức triển khai kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cùng Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Cụ thể hóa chiến lược phát triển nhà trường trong kế hoạch từng năm học và chỉ đạo thực hiện.

2. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường

- Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.

- Tham mưu việc phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.

- Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học của các thành viên. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch.

- Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên kiểm tra, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

3. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Thực hiện kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chung của nhà trường.

- Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường.

4. Trách nhiệm của học sinh

- Ra sức học tập, rèn luyện bản thân vượt khó, vươn lên trong học tập và cuộc sống.

- Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, rèn kỹ năng sống để sau này ra trường có vốn sống cần thiết cho mình và là người công dân tốt.

5. Trách nhiệm của ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh

- Phối hợp với nhà trường, giáo dục, bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị trong chiến lược đã vạch ra.

- Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp về tinh thần và vật chất, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược.

Trên đây là kế hoạch “Chiến lược phát triển trường THCS Yên Phú giai đoạn 2021 -2026 và tầm nhìn đến 2030”. Kế hoạch chiến lược nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược nhằm thúc đẩy sự phấn đấu vươn lên của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong giảng dạy và học tập, xây dựng nhà trường ngày một vững mạnh để xứng đáng với niềm tin của nhân dân và xã hội, đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu đổi mới giáo dục của đất nước./.

Nơi nhận

- PGD&ĐT Yên Mỹ (để b/c);
- UBND xã Yên Phú(để b/c);
- LĐ mở rộng nhà trường(để thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT YÊN MỸ

.....

.....

.....

.....

.....